

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO
Kết quả giám sát ATTP mẫu sản phẩm
tham gia chương trình OCOP (đợt 04)

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giám sát điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến, kinh doanh hàng hóa các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Đoàn kiểm tra của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản theo Quyết định số Quyết định số 28/QĐ-QLCL, ngày 28/2/2022 đã tiến hành lấy 03 mẫu sản phẩm OCOP ngành Nông nghiệp quản lý trên địa bàn toàn tỉnh để kiểm tra các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định.

Căn cứ kết quả phân tích của Công ty TNHH khoa học TSL ngày 24 tháng 8 năm 2022 (phiếu kết quả thử nghiệm từ số TSL3220800275 - 1 đến số TSL3220800275 - 3), Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Tĩnh thông báo kết quả như sau:

Phát hiện 03 mẫu thủy sản khô có hàm lượng tổng bazo nitơ dễ bay hơi vượt mức cho phép theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10734:2015 quy định yêu cầu kỹ thuật đối với thủy sản khô (Chi tiết có phụ lục kèm theo).

Vậy, Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thông báo kết quả kiểm tra để các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT (để B/C)
- UBND các huyện; Thành phố ; Thị xã;
- Chi cục trưởng, các P.CCT;
- Cơ sở được lấy mẫu (2);
- Lưu: VT, QLCL.

CHI CỤC TRƯỞNG

Phan Văn Dũng

Phụ lục: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-QLCL ngày 09 tháng 9 năm 2022 của
Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản)

TT	Tên mẫu	Ký hiệu mẫu	Địa điểm lấy mẫu	Chỉ tiêu kiểm tra	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	Giới hạn cho phép/Tự công bố
1	Cá Trông khô	CT-VH	Hộ kinh doanh Trần Thị Vân, thôn Yên Nghĩa, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh (0366 931077)	Cadmium/Cadimi (Cd)	mg/kg	TS-KT-QP-02	ND	0.05
				Thủy Ngân (Hg)	mg/kg	TS-KT-QP-02	ND	0.5
				Tro không tan trong HCl	g/kg	TS-KT-HCB-007 (Ref AOAC 920.46)	ND	≤ 1.5
				Hoạt độ nước ở 25°C	-	TCVN 8130-2009 (ISO 21807-2004) (Thiết bị đo Aw)	0.558	≤ 0.75
				Tổng Bazo nitơ dễ bay hơi	mgN/100g	Chương 3 QĐ EC 2074/2005-2005	85.6	≤ 350 mg/kg
2	Cá Ngần khô	CN-VH	Hộ kinh doanh Trần Thị Vân, thôn Yên Nghĩa, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh (0366 931077)	Cadmium/Cadimi (Cd)	mg/kg	TS-KT-QP-02	ND	0.05
				Thủy Ngân (Hg)	mg/kg	TS-KT-QP-02	ND	0.5
				Tro không tan trong HCl	g/kg	TS-KT-HCB-007 (Ref AOAC 920.46)	ND	≤ 1.5
				Hoạt độ nước ở 25°C	-	TCVN 8130-2009 (ISO 21807-2004) (Thiết bị đo Aw)	0.647	≤ 0.75
				Tổng Bazo nitơ dễ bay hơi	mgN/100g	Chương 3 QĐ EC 2074/2005-2005	125.1	≤ 350 mg/kg

3	Cá Mỡ rim lạt	CMRL-LN	Đặng Thị Bình, thôn Chiến Thắng, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh (0365 156787)	Cadmium/Cadimi (Cd)	mg/kg	TS-KT-QP-02	ND	0.05
				Thủy Ngân (Hg)	mg/kg	TS-KT-QP-02	ND	0.5
				Tro không tan trong HCl	g/kg	TS-KT-HCB-007 (Ref AOAC 920.46)	ND	≤ 1.5
				Hoạt độ nước ở 25°C	-	TCVN 8130-2009 (ISO 21807-2004) (Thiết bị đo Aw)	0.601	≤ 0.75
				Tổng Bazo nitơ dễ bay hơi	mgN/100g	Chương 3 QĐ EC 2074/2005-2005	122.8	≤ 350 mg/kg

Ghi chú: - ND: Không phát hiện